

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LỘC  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/03/2024.

V/v ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Nhân.

2. Bà Nguyễn Thị Phương Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/QĐ - ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H** - sinh năm 1995.

HKTT: **Thôn T, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương.**

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh L** - sinh năm 1990.

ĐKKHKT: **Thôn G, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương.**

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Vũ Thị H** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh **Nguyễn Minh L** kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại **UBND xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương**. Trước khi kết hôn vợ chồng hoàn toàn được tự do, tự nguyện tìm hiểu. Trước khi kết hôn với chị **H** anh **L** đã vi phạm pháp luật bà phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh **L** không quan tâm, chăm sóc đến chị, thường xuyên chơi bời bạn bè đi đến đêm, qua đêm nhiều lần mới về không chịu thương, chịu khó làm ăn. Chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng không được. Đầu năm 2021, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Sau đó được bố mẹ,

nội, ngoại hai bên động viên, anh L xin lỗi và hứa sẽ thay đổi tính nết, chị đã cho anh L một cơ hội để vợ chồng về chung sống cùng nhau nhưng chỉ được một thời gian ngắn vợ chồng lại mâu thuẫn. Đến đầu năm 2023, chị đã bỏ về nhà ở hẳn với bố mẹ đẻ cũng từ đó đến nay vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị kiên quyết xin ly hôn anh L đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị và anh L ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị và anh L không có con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Chị và anh L không có tài sản chung.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc đã triệu tập anh L nhiều lần nhưng anh L không có mặt tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc đã tiến hành xác minh làm việc với gia đình anh L được bà Phạm Thị L1 (mẹ đẻ anh L) cung cấp: Anh L và chị H kết hôn năm 2016, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn anh L và chị H chung sống cùng vợ chồng bà tại thôn G, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống giữa anh L và chị H đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, diễn biến mâu thuẫn cụ thể thế nào bà không nắm được nhưng đã nhiều lần chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã Y sau đó được gia đình hai bên hòa giải, vận động chị H đã quay lại chung sống cùng anh L nhưng chỉ được một thời gian lại mâu thuẫn. Chị H và anh L đã ly thân từ thời điểm chị H bỏ về tháng 02 năm 2023. Anh L không đến tìm chị H về chung sống, bà L1 xác định anh L và chị H chính thức ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến nay không đoàn tụ lần nào. Bà L1 xác nhận bà và gia đình đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải, quyết định xét xử vụ án và đã thông báo cho anh L nhưng anh L đi làm ăn xa, không cố định và có quan điểm không đến Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc để làm việc, bà C Biết quan điểm của anh L và gia đình không muốn anh L và chị H ly hôn nhưng nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh L cũng nhất trí ly hôn.

Xác minh với đại diện thôn Gạch, Hội L Phụ nữ xã Y xác định quá trình chung sống anh L và chị H đã phát sinh mâu thuẫn và thực tế đã ly thân nhau. Nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống và một phần do cả hai anh chị khó khăn trong việc sinh con. Địa phương xác định anh L vẫn sinh sống tại địa phương mỗi khi có công việc gia đình anh L vẫn về nhà.

Xác minh với Công an xã Y xác định thời điểm thụ lý vụ án ngày 09/10/2023 anh L vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn G, xã Y, huyện G, không có đăng ký tạm trú, tạm vắng ở đâu. Đến ngày 06/11/2023, mặc dù vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng anh L đăng ký tạm trú tại nhà trọ ông Nguyễn Văn T, địa chỉ: Tổ B, Khu Phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc đã gửi công văn xác minh đến Cục X Bộ C1 để xác minh xem anh L có xuất cảnh khỏi Việt Nam không được Cục X Bộ C1

cung cấp anh Nguyễn Minh L được cấp hộ chiếu P00650992 ngày 27/09/2022, chưa có thông tin xuất cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX, Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cố tình không đến Tòa án làm việc mặc dù được gia đình thông báo là vi phạm nghĩa vụ của đương sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân gia đình, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề xuất:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Minh L.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Minh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Y là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về tính nết, anh L không quan tâm chăm sóc cho chị H, bản thân anh L và chị H khó khăn trong việc sinh con, nhiều lần chị H và anh L cãi cọ nhau, chị H cũng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhiều lần, hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không được. Xác định anh L và chị H chính thức ly thân nhau từ tháng 02 năm 2023 đến nay không quay lại đoàn tụ lần nào. Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc đã triệu tập nhiều lần anh L cố tình không đến Tòa án làm việc, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc đã tiến hành tổng đạt qua gia đình anh L, niêm yết các văn bản tố tụng và xác minh để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Việc anh L không đến Tòa án là cố tình gây khó khăn cho chị H trong việc giải quyết việc ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần áp dụng quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị H được ly hôn anh L.

[2] Về con chung, Tài sản chung: Chị H và anh L không có con chung và tài sản chung nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Chị **Vũ Thị H** là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân gia đình, Điều 147; Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Xử cho chị **Vũ Thị H** được ly hôn anh **Nguyễn Minh L**.

**2. Về án phí:** Chị **Vũ Thị H** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số **AA/2022/0002191** ngày 06/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THÁ dân sự huyện Gia Lộc;
- UBND xã Yết Kiêu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**An Văn Khoái**